TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-03-2025
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khánh Hội

Ông Võ Ngọc Bột

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Quây – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ng Th H, sinh năm: 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Ph V B, sinh năm: 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bà H có mặt, ông B vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn, bà Ng Th H trình bày: Vào năm 2013 chúng tôi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau tại ấp 2, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Sau thời gian kết hôn do mâu thuẩn gia đình, bất đồng quan điểm sống nên năm 2015 chúng tôi đã ly hôn. Đến năm 2016 chồng tôi trở về bắt con đem đi. Buộc tôi phải cùng chung sống mới cho gặp con. Vì tình mẫu tử nên tôi đành chấp nhận chung sống.

Sau thời gian chung sống đến ngày 21 tháng 02 năm 2018 chúng tôi đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Qua thời gian chung sống chồng tôi không chí thú làm ăn đề chăm lo cho cuộc sống gia đình mà cứ vài tháng thì lại bỏ nhà ra đi một thời gian rồi lại quay trở về. Khi về ở nhà thì suốt ngày chỉ chơi Game không kiếm công ăn việc làm để phụ giúp vợ con, để tôi phải vất vả một mình gánh vác cả gia đình.

Kể từ đó đến nay vợ chồng tôi sống ly thân. Chính vì lẽ đó tôi nhận thấy rằng không thế tiếp tục chung sống nên tôi quyết định ly hôn để giải thoát cho nhau. Vì có cổ nếu kéo cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau mà chỉ làm khổ cho nhau mà thôi.

Bà H nhận thấy cuộc hôn nhân giữa bà và ông B ngày càng vô nghĩa, mục đích của cuộc hôn nhân giữa hai vợ chồng đã không còn đạt được.

Nay bà Ng Th H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa giải quyết vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng Th H xin được ly hôn với ông Ph V B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ng Th D, sinh ngày 24/10/2014. Khi ly hôn Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung. Bà H yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên tại phiên tòa, Bà H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể Bà H xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Ph V B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đến để tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông B vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét bị đơn ông Ph V B đã được tống đạt giấy báo tham gia phiên tòa 02 lần

nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ph V B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Ng Th H và ông Ph V B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, đúng với quy định của Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Bà Ng Th H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ph V B, do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tống đạt thông báo thụ lý vụ án,Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho Bà H và ông B tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nhưng ông B vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của Bà H. Hơn nữa, Bà H cương quyết yêu cầu ly hôn với ông B. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".* Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà H và ông B đã trầm trọng, đời sống chung hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ng Th H đối với ông Ph V B.

[2.2] Về con chung: Bà Ng Th H và ông Ph V B có 01 con con chung tên Phạm Ng Th D, sinh ngày 24/10/2014 (giới tính: Nữ). Khi ly hôn Bà H yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, con chung đang sống với Bà H, được Bà H chăm sóc và có cuộc sống ổn định, ý kiến của cháu Phạm Ng Th D có nguyện vọng được sống với Bà H. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con".* Hội đồng xét xử giao cho bà Ng Th H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của Bà H nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Bà H về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng Th H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ng Th H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự số năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ng Th H đối với bị đơn ông Ph V B.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ng Th H được ly hôn với ông Ph V B.

- Về con chung: Bà Ng Th H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ng Th D, sinh ngày 24/10/2014.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng Th H xác định không yêu cầu giải quyết.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ng Th H đối với ông Ph V B về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền khởi kiện lại được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí: Bà Ng Th H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Bà H

đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002327, ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung công quỹ Nhà nước. Bà H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu cấp dưỡng theo quy định nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Bà H.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã Tân Lập, H. Mộc Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi